

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ VỊ THANH
TỈNH HẬU GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2018/HS-ST
Ngày 11- 5- 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VỊ THANH, TỈNH HẬU GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Thái Sơn.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Ngô Văn Tâm.

Bà Trần Thị Việt Thắng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Chí Khánh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang tham gia phiên tòa: Ông Trần Vũ Tính - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 5 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 07/2018/TLST-HS ngày 11 tháng 4 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2018/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 4 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. Đỗ Văn H, sinh năm 1989 tại Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang. Nơi cư trú: khu vực 6, phường IV, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Văn L và bà Lê Ngọc G; vợ: bị cáo chưa vợ; tiền án: không; tiền sự: không; nhân thân: ngày 27/9/2017 bị Tòa án quận 12, thành phố Hồ Chí Minh quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc 15 tháng; bị bắt từ ngày 27/12/2017 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Minh Nh, sinh năm 1994 tại Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang. Nơi cư trú: khu vực 6, phường IV, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ học vấn: không biết chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: chưa xác định được; con bà: Nguyễn Trúc L;

vợ: bị cáo chưa vợ; tiền án: không; tiền sự: không; bị bắt tạm giữ, tạm giam: không. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:* Ông Trần Ngọc D, sinh năm 1989.

Địa chỉ: khu vực 6, phường IV, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang. Có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Ông Đỗ Văn L, sinh năm 1960.

Địa chỉ: khu vực 6, phường IV, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang. Có mặt.

- *Người tham gia tố tụng khác:*

1. Ông Nguyễn Hoàng L, sinh năm 1972.

Địa chỉ: khu vực 4, phường V, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang. Là người làm chứng. Vắng mặt.

2. Bà Nguyễn Trúc L, sinh năm 1974.

Địa chỉ: khu vực 6, phường IV, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang. Là người làm chứng. Vắng mặt.

3. Ông Nguyễn Minh Đ, sinh năm 1971.

Địa chỉ: khu vực 6, phường IV, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang. Là người làm chứng. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ ngày 06/02/2017, Đỗ Văn H, Nguyễn Minh Nh và Lâm Quang Tr tổ chức nhậu tại nhà của Nguyễn Minh Đ (cậu của Nh) tại khu vực 6, phường IV, thành phố Vị Thanh. Cả nhóm nhậu đến khoảng 20 giờ cùng ngày thì nghỉ. Sau đó, H điều khiển xe mô tô không rõ biển số của Tr chở Tr và Nh đến nhà ông Ng tại xã Vị Tân, thành phố Vị Thanh để nhậu nhưng Ng không nhậu nên cả ba ngồi chơi. Xong, H điều khiển xe chở Tr và Nh tìm T để nhậu, nhưng T không có ở nhà. Sau đó, H điều khiển xe mô tô chở Tr và Nh chạy qua lại nhiều lần trên đường Nguyễn Huệ thuộc khu vực 6, phường IV, thành phố Vị Thanh tìm người quen để nhậu. Đến khoảng 00 giờ ngày 07/02/2017, H thấy Trần Ngọc D đang nhậu tại bờ kè Xà No thuộc khu vực 6, phường IV, thành phố Vị Thanh (đối diện nhà máy Vĩnh Phong) nên H dừng xe lại và đi đến chỗ D nhậu nói “Sao hồi chiều tao rủ mày nhậu mà mày không nhậu? Giờ mày nhậu!” khi đó D nói lại “Nhậu thì ngồi xuống nhậu!”. Khi nghe D nói vậy, H dùng tay đánh vào phía sau gáy và dùng chân đá vào lưng D. Lúc này, Nh và Tr cũng bước xuống xe đi lại cùng H dùng chân và tay đánh nhiều cái vào người D. Thấy D bị đánh nên L mới nói: “Làm gì

đánh người ta dữ vậy?” Thì Nh quay sang dùng chân đá vào người L 3 đến 4 cái thì L té ngã xuống đường nên Nh không đánh nữa. Sau đó, Nh kêu H và Tr đi về nên H và Tr nghỉ đánh D và ra xe về.

Khi về đến nhà Đ (cậu của Nh), H đi ra phía sau lấy dao tự chế dài khoảng 50 - 60 cm (của H để sẵn) rồi đi ra xe và nói “chém chết mẹ nó!” và để cây dao trên yên xe rồi ngồi lên. Thấy vậy, Tr và Nh cũng lên xe đi với H. H điều khiển xe chở Tr và Nh quay lại kiếm D. Khi đến nơi H bước xuống xe và cầm theo dao tự chế đi đến chỗ D. Nh liền giật lấy dao trên tay H rồi cầm dao tự chế nhá vào người D nhằm đe dọa nhưng không chém, H giật lại cây dao trên tay Nh rồi chém vào lưng D hai cái. Chém D xong, H điều khiển xe chở Tr và Nh về nhà của H tại khu vực 6, phường IV, thành phố Vị Thanh, ra phía sau nhà ném cây dao xuống kênh lá rồi cùng Tr đi đến nhà Tr tại ấp 7, xã Vị Trung, huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang ở 02 ngày, rồi đến Thành phố Hồ Chí Minh làm thuê, còn Nh đi về nhà của mình. Sau khi bị đánh và chém gây thương tích, D đến Công an phường IV trình báo sự việc và được L đưa đến bệnh viện đa khoa tỉnh Hậu Giang điều trị.

Tang vật chứng: cây dao tự chế mà H sử dụng để chém Trần Ngọc D, H đã ném xuống kênh lá phía sau nhà ở khu vực 6, phường IV, thành phố Vị Thanh. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Vị Thanh kết hợp với Công an phường IV tìm kiếm nhưng không thu hồi được.

Trách nhiệm dân sự: gia đình bị cáo H đã khắc phục hậu quả cho ông D 2.000.000 đồng; gia đình bị can Lâm Quang Tr đã khắc phục hậu quả cho ông D 3.000.000 đồng, bị cáo Nh đã khắc phục hậu quả cho ông D 200.000 đồng. Ông D đã nhận.

Tại bản Cáo trạng số: 07/CT-VKS ngày 10/4/2018 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vị Thanh truy tố các bị cáo Đỗ Văn H và Nguyễn Minh Nh về tội Cố ý gây thương tích theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận giữ nguyên Cáo trạng truy tố đề nghị:

Áp dụng: điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51, các điều 17, 58 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt các bị cáo Đỗ Văn H, Nguyễn Minh Nh mỗi bị cáo từ 02 (hai) năm đến 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: đề nghị giải quyết buộc bồi thường theo pháp luật.

Phát biểu tự bào chữa các bị cáo Đỗ Văn H, Nguyễn Minh Nh: thừa nhận hành vi của mình là phạm tội. Bị cáo Nh xin Tòa giảm nhẹ hình phạt.

Phát biểu tại phiên tòa bị hại ông Trần Ngọc D: thống nhất với ý kiến luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Về trách nhiệm hình sự đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho

các bị cáo. Về trách nhiệm bồi thường dân sự ông D thừa nhận trước đây đã nhận của gia đình bị cáo H 2.000.000 đồng, nhận của gia đình Lâm Quang Tr 3.000.000 đồng và nhận của bị cáo Nh 200.000 đồng. Tổng cộng là 5.200.000 đồng.

Phát biểu tại phiên tòa người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Đỗ Văn L: khai trước đây có bồi thường cho bị hại D 2.000.000 đồng thay cho con ruột là bị cáo H, nay không yêu cầu gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Vị Thanh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vị Thanh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa, các bị cáo Đỗ Văn H, Nguyễn Minh Nh thừa nhận hành vi phạm tội như Cáo trạng Viện kiểm sát truy tố và luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa. Xét, lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa là phù hợp nhau, phù hợp với lời khai của bị hại (tại phiên tòa), người làm chứng (tại Cơ quan điều tra). Tất cả phù hợp với diễn biến sự việc xảy ra như: khoảng thời gian, địa điểm, thương tích các bị cáo gây ra trên cơ thể bị hại; phù hợp với các chứng cứ khác được thu thập trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào các chứng cứ này và Kết luận giám định tỷ lệ thương tật tổn hại đến sức khỏe bị hại của cơ quan chuyên môn. Đối chiếu với quy định tại Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017 (gọi tắt là bộ luật hình sự). Tòa có đủ cơ sở kết luận: hành vi dùng dao (loại dao tự chế) chém hai nhát gây thương tích cho ông Trần Ngọc D vào ngày 07/02/2018 mà bị cáo Đỗ Văn H thực hiện như đã nêu trên, có đủ yếu tố cấu thành tội Cố ý gây thương tích. Hành vi dùng tay, chân đánh, đá nhiều cái vào người ông D, sau đó cùng lên xe đến nơi ủng hộ tinh thần cho bị cáo Đỗ Văn H chém ông D gây thương tích mà bị cáo Nguyễn Minh Nh thực hiện có đủ yếu tố đồng phạm với vai trò giúp sức cho H về tội Cố ý gây thương tích.

Các bị cáo Đỗ Văn H, Nguyễn Minh Nh thực hiện hành vi gây thương tích cho ông Trần Ngọc D tỷ lệ 26%, là đủ yếu tố cấu thành cơ bản tội phạm. Phạm tội trong trường hợp “dùng hung khí nguy hiểm” và “có tính chất côn đồ”, nên các bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng định khung hình phạt theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự.

[3]. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự trị an tại địa phương, xâm phạm đến sức khỏe của người bị hại được pháp luật bảo vệ. Các bị cáo đều là người có năng lực trách nhiệm hình sự, nên bản thân nhận thức được sức khỏe con người được pháp luật bảo vệ, nghiêm cấm người khác xâm phạm. Ngược lại do bản chất hung hăng, coi thường sức khỏe người khác, nghĩ rằng ông D từ chối nhậu với mình trước đó làm mất thể diện, nên bị cáo H đã tụ tập đồng bọn, chuẩn bị hung khí, nhanh chóng chém gây thương tích cho ông D. Hành vi phạm tội của các bị cáo thể hiện tính chất côn đồ, thích giải quyết mâu thuẫn bằng bạo lực. Hành vi này cần phải được xử lý nghiêm, để răn đe, giáo dục các bị cáo và phòng ngừa loại tội phạm này tại địa phương. Vụ án có 03 bị can, 01 bị can (Lâm Quang Tr) đã bỏ trốn, nên Viện kiểm sát chưa truy tố, Tòa chưa xem xét. Còn lại 02 bị cáo cùng cố ý thực hiện hành vi phạm tội nên là đồng phạm. Tuy nhiên, xét tính chất, vai trò, nhân thân của từng bị cáo có khác nhau.

[3.1]. Đối với Đỗ Văn H là người chủ động gây sự đánh ông D trước, sự việc sau đó được can ngăn, nhưng H lại về nhà lấy dao tiếp tục đi chém ông D gây thương tích 26%. Khi chém thể hiện tính quyết liệt cao, chém nhiều nhất. Hành vi của bị cáo H thể hiện vai trò là người cầm đầu trong vụ án.

[3.2]. Đối với Nguyễn Minh Nh là người không trực tiếp chém ông D, nhưng ủng hộ tích cực về tinh thần cho bị cáo H chém. Trước đó Nh có dùng tay, chân đánh, đá ông D (dù không mâu thuẫn gì). Khi được ông L can ngăn Nh đã đánh luôn ông L, hành vi thể hiện rất côn đồ. Sau khi phạm tội mặc dù được tại ngoại, nhưng thiện chí nộp tiền khắc phục hậu quả không cao (chỉ mới đưa ông D 200.000 đồng).

[4]. Xét về nhân thân. Bị cáo Đỗ Văn H là người có nhân thân sau khi phạm tội tại Vị Thanh, đang chờ xử lý, không trình báo chính quyền địa phương bỏ lên Thành phố Hồ Chí Minh sống và sử dụng ma túy, bị Tòa án nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc 15 tháng. Bị cáo Nguyễn Minh Nh là người có nhân thân tính tới thời điểm phạm tội chưa vi phạm pháp luật tại địa phương, mới phạm tội lần đầu.

[5]. Tình tiết tăng nặng. Các bị cáo phạm tội trong trường hợp “dùng hung khí nguy hiểm”, “có tính chất côn đồ”. Tuy nhiên, do hai tình tiết này đã được áp dụng làm tình tiết định khung hình phạt, nên theo quy định tại khoản 2 Điều 52 Bộ luật hình sự các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6]. Tình tiết giảm nhẹ. Sau khi phạm tội, quá trình điều tra, cũng như tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, được giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo H có tác động gia đình, bị cáo Nh có nộp tiền khắc phục hậu quả, được giảm nhẹ theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Ngoài ra xét thấy tại phiên tòa, bị hại ông Trần Ngọc D có yêu cầu giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo, nên Tòa xem xét cho các bị cáo được giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[7]. Căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội, xét nhân thân các bị cáo phạm tội trong trường hợp có tính chất côn đồ, gây dư luận xấu tại địa phương, nên cần xử phạt tù giam ở mức hình phạt đủ để giáo dục.

[8]. Về tang vật chứng: cây dao tự chế, quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát Điều tra không thu hồi được, nên Tòa không xem xét xử lý.

[9]. Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: quá trình điều tra gia đình bị cáo H nộp 2.000.000 đồng, gia đình bị can Lâm Quang Tr nộp 3.000.000 đồng, bị cáo Nh nộp 200.000 đồng. Ông Trần Ngọc D đã nhận xong. Tại phiên tòa ông D yêu cầu bồi thường thêm cho đủ 10.000.000 đồng. Các bị cáo Đỗ Văn H, Nguyễn Minh Nh đồng ý bồi thường. Xét thỏa thuận này của hai bên là tự nguyện và phù hợp pháp luật nên Tòa chấp nhận, buộc bồi thường theo thỏa thuận.

[10]. Về án phí: buộc các bị cáo Đỗ Văn H, Nguyễn Minh Nh chịu theo quy định của pháp luật.

[11]. Về phát biểu luận tội và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa: xét, đề nghị về tội danh, điều luật áp dụng, các vấn đề khác là có căn cứ. Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Các bị cáo Đỗ Văn H, Nguyễn Minh Nh phạm tội Cố ý gây thương tích.

Áp dụng: điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 17 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Nghị quyết số: 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội.

Xử phạt: Bị cáo Đỗ Văn H 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 27/12/2017.

Áp dụng Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự. Tiếp tục tạm giam bị cáo Hiếu 45 (bốn mươi lăm) ngày để đảm bảo thi hành án. Thời hạn tạm giam tính từ ngày tuyên án ngày 11/5/2018.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Minh Nh 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày chấp hành án.

Về trách nhiệm dân sự: áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự; các Điều 584, 587, 590 Bộ luật dân sự.

Buộc các bị cáo Đỗ Văn H và Nguyễn Minh Nh liên đới bồi thường thiệt hại về sức khỏe trị giá bằng số tiền 10.000.000đ (mười triệu đồng) cho ông Trần Ngọc D. Trong số tiền 10.000.000đ này bị cáo H và bị cáo Nh được khấu trừ lại 5.200.000 đồng tiền gia đình bị cáo H, gia đình Lâm Văn Tr và bị cáo Nh đã bồi thường trước đây). Số tiền còn lại phải tiếp tục bồi thường là 4.800.000đ (bốn triệu

tám trăm nghìn đồng). Trách nhiệm của mỗi bị cáo bồi thường là 2.400.000đ (hai triệu bốn trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Về án phí: áp dụng khoản 2 Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự. Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 và Danh mục mức án phí, lệ phí Tòa án kèm theo.

- Buộc các bị cáo Đỗ Văn H, Nguyễn Minh Nh mỗi bị cáo chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

- Buộc các bị cáo Đỗ Văn H, Nguyễn Minh Nh mỗi bị cáo chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Quyền kháng cáo: các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền làm đơn kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND TP. Vị Thanh;
- CQ THAHS CAT. Hậu Giang;
- CQ CSTHAHS CATP. Vị Thanh;
- CQCSĐT CATP. Vị Thanh;
- Chi cục THADSTP. Vị Thanh;
- Sở Tư pháp tỉnh Hậu Giang;
- Bị cáo;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Võ Thái Sơn